TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 09-6-2022.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm;
Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 26-10-2021 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-5-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐST-DS ngày 01-6-2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M; sinh năm 1960.
Địa chỉ: Số 05 thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đặng Văn Nh; sinh năm 1957.
Địa chỉ: Số 05 thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà M có mặt tại phiên tòa; ông Nh vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị M trình bày: Bà và ông Nh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1979, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2020 đến nay đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Đặng Văn H, sinh năm 1981; Đặng Thị D, sinh năm 1983; Đặng Thị H, sinh năm 1990 và Đặng Thị H, sinh năm 1991. Khi ly hôn các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai, ông Đặng Văn Nh trình bày: Công nhận lời trình bày của bà Mỳ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như trên là đúng.

Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nhưng việc ly thân chỉ nhằm mục đích nhắc nhở nhau để rút kinh nghiệm.

Khi ly hôn các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng có một số tài sản chung; tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn xin được hưởng tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; 53; 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị M, xử cho bà M được ly hôn ông Nh; Bà M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Văn Nh là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Nh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1979, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2020 đến nay đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà M xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, bà xin được ly hôn; ông Nh cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Mỳ và ông Nh đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà M được ly hôn ông Nh là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Đặng Văn H, sinh năm 1981; Đặng Thị D, sinh năm 1983; Đặng Thị H, sinh năm 1990 và Đặng Thị H, sinh năm 1991. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà M thì vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ông Nh yêu cầu được chia tài sản theo quy định của pháp luật nhưng quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa để hòa giải, không làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản nên không đề cập giải quyết về tài sản trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Mỳ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị M và ông Đặng Văn Nh được ly hôn.

2) Về án phí: bà Trần Thị M chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006243 ngày 26-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.(bà Mỳ đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học